

Số: 45 /2015/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quy định một số nội dung trong công tác bảo trì  
đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 14/12/2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/10/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 2389/TTr-SGTVT ngày 22/7/2015; của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 1143/BC-STP ngày 15/7/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quy định một số nội dung trong công tác bảo trì đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 23/11/2011 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông Vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Kho Bạc nhà nước tỉnh; Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Bí thư, các PBT Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, GT, GT<sub>1</sub>.
- Gửi: + VB giấy: TP không nhận bản ĐT;
- + Bản ĐT: Các TP khác.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Đình Sơn**

## **QUY CHẾ**

### **Quy định một số nội dung trong công tác bảo trì đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*(Kèm theo Quyết định số 45 /2015/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định một số nội dung trong công tác bảo trì đường giao thông nông thôn các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

### **2. Đối tượng áp dụng:**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan đến công tác bảo trì đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Những công trình giao thông nông thôn thực hiện bảo trì gồm: Đường đá dăm nhựa, đường bê tông nhựa, đường bê tông xi măng và đường cấp phối đã được xếp vào cấp hạng kỹ thuật theo tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn TCVN 10380:2014 thuộc phạm vi quản lý của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Trong Quy chế này những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. Cấp huyện là các huyện, thị xã, thành phố;
- b. Cấp xã là các xã, phường, thị trấn;
- c. Đường huyện là đường giao thông nông thôn cấp huyện quản lý;
- d. Đường xã là đường giao thông nông thôn cấp xã quản lý ;
- e. Đường giao thông nông thôn là hệ thống đường huyện, đường xã, đường thôn xóm và trục chính nội đồng.

2. Công tác bảo trì đường bộ bao gồm: Công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa đột xuất và sửa chữa định kỳ.

a. Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ là các thao tác kỹ thuật được làm thường xuyên nhằm phòng ngừa và khắc phục kịp thời những hư hỏng nhỏ của các bộ phận công trình. Công việc này được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt cả năm, nhằm hạn chế tối đa sự phát triển từ hư hỏng nhỏ thành hư hỏng lớn, để đảm bảo giao thông vận tải đường bộ được an toàn, thông suốt và êm thuận.

b. Sửa chữa đột xuất là công việc sửa chữa công trình đường bộ chịu các tác động đột xuất như gió, bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy nổ hoặc những tác động đột xuất khác dẫn tới những hư hỏng, xuống cấp cần được sửa chữa kịp thời để đảm bảo giao thông liên tục.

c. Sửa chữa định kỳ là sửa chữa những hư hỏng, khắc phục những biểu hiện xuống cấp của bộ phận, kết cấu công trình có thể ảnh hưởng đến chất lượng khai thác đường bộ và gây mất an toàn giao thông nhằm khôi phục chất lượng ban đầu cho công trình.

### **Điều 3. Mục đích, yêu cầu**

#### **1. Mục đích:**

Bảo trì công trình nhằm duy trì những đặc trưng kỹ thuật, mỹ thuật và công năng để đảm bảo công trình vận hành, khai thác, sử dụng phù hợp với yêu cầu của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng. Để tăng tuổi thọ công trình, góp phần khai thác tối đa những lợi ích kinh tế - xã hội của công trình đó mang lại; đồng thời giảm thiểu về tai nạn giao thông.

Tạo lập khuôn khổ pháp lý để thực hiện công tác bảo trì công trình giao thông được tốt hơn; đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư của nhà nước, nguồn vốn đóng góp của nhân dân, của các tổ chức kinh tế đã đầu tư phát triển hệ thống các công trình giao thông trên địa bàn.

#### **2. Yêu cầu:**

a. Xây dựng kế hoạch bảo trì đường bộ hàng năm gắn với việc huy động, bố trí nguồn vốn đầu tư từ các cấp để thực hiện công tác quản lý bảo trì công trình giao thông đường bộ.

b. Xây dựng cơ chế báo cáo, cung cấp thông tin và phối kết hợp nhằm tạo sự quản lý đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến huyện và xã;

c. Công tác thực hiện theo quy định của quy trình tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức quản lý được cơ quan có thẩm quyền công bố;

d. Khi thực hiện công tác bảo trì đường bộ phải có phương án đảm bảo giao thông, có biện pháp, tiến độ, bố trí thời gian và tổ chức thi công hợp lý, đủ biển báo hiệu, đèn tín hiệu giao thông, phân luồng, phân làn và có người gác hướng dẫn giao thông đảm bảo cho người, phương tiện tham gia giao thông qua lại an toàn, thông suốt; trong thời gian thi công phải thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn lao động.

## **Chương II QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC VÀ HÌNH THỨC QUẢN LÝ**

### **Điều 4. Tổ chức quản lý bảo trì đường bộ**

Quản lý công tác bảo trì đường bộ bao gồm:

1. Đối với đường huyện quản lý: UBND cấp huyện thành lập "Ban quản lý bảo trì đường bộ" với hình thức kiêm nhiệm để tổ chức điều hành, thực hiện công tác quản lý, bảo trì hệ thống đường giao thông nông thôn thuộc cấp huyện quản lý,

đồng thời hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, bảo trì công trình giao thông thuộc cấp xã quản lý;

Thành phần Ban Quản lý bảo trì đường bộ kiêm nhiệm gồm đồng chí chủ tịch hoặc phó Chủ tịch UBND cấp huyện (Trưởng ban), lãnh đạo phòng Kinh tế - Hạ tầng (phòng Quản lý đô thị), lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch và các thành viên khác (nếu cần). Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của Ban trích từ chi phí quản lý dự án công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất và ngân sách huyện cấp đảm bảo;

Ban Quản lý bảo trì đường bộ phải đăng ký, mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước huyện, thị xã, thành phố, sử dụng con dấu của UBND cấp huyện hoặc phòng chuyên môn để giao dịch và phải mở sổ sách kế toán để theo dõi, tiếp nhận, quản lý sử dụng nguồn kinh phí thực hiện bảo trì công trình giao thông nông thôn do cấp huyện thực hiện.

2. Đối với đường xã quản lý: UBND cấp xã có thể sử dụng bộ máy quản lý cấp xã hoặc thành lập "Tổ Quản lý bảo trì đường bộ" để tổ chức điều hành, thực hiện công tác quản lý và bảo trì công trình giao thông do cấp xã thực hiện;

Thành phần Tổ quản lý bảo trì đường bộ gồm Chủ tịch UBND xã, cán bộ phụ trách tài chính, cán bộ phụ trách Giao thông có trình độ chuyên môn phù hợp (phải có bằng cấp từ trung cấp kỹ thuật giao thông trở lên) và các Xóm trưởng, Thôn trưởng tham gia; được sử dụng tài khoản, con dấu của xã phường, thị trấn và phải mở sổ sách kế toán để theo dõi, tiếp nhận, quản lý sử dụng nguồn kinh phí thực hiện quản lý và bảo trì công trình giao thông nông thôn do đơn vị mình thực hiện.

3. Trách nhiệm của Ban, Tổ bảo trì đường bộ:

- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá chất lượng các công trình để kịp thời xây dựng kế hoạch bảo trì đảm bảo sử dụng hiệu quả, bền vững công trình thuộc đơn vị quản lý;

- Xây dựng kế hoạch hàng năm và báo cáo tình hình triển khai công tác bảo trì đường bộ của đơn vị mình;

- Huy động lao động tại chỗ để sửa chữa những hư hỏng nhỏ có kỹ thuật đơn giản;

- Huy động người hưởng lợi đóng góp vào việc sửa chữa và bảo dưỡng công trình.

**Điều 5.** Nguồn vốn sử dụng để bảo trì đường bộ

Nguồn kinh phí để thực hiện công tác bảo trì công trình giao thông nông thôn, bao gồm:

1. Nguồn vốn quỹ bảo trì đường bộ tỉnh;

2. Nguồn ngân sách cấp huyện, cấp xã: Gồm các nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất, chi sự nghiệp giao thông, thu xử phạt vi phạm trật tự an toàn giao thông, tăng thu ngân sách hàng năm;

3. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

### **Chương III**

## **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 6. Công tác xây dựng kế hoạch**

Hàng năm căn cứ vào thực trạng công trình đường bộ, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá và các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; các huyện, thị xã, thành phố thực hiện lập kế hoạch bảo trì đường huyện, đường xã (gồm cả phần bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa định kỳ) trình Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh xem xét chấp thuận danh mục và phân bổ kinh phí. Trong danh mục các tuyến đường thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa định kỳ phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên và phải phù hợp với nguồn vốn để đảm bảo tính khả thi cao.

#### **Điều 7. Công tác khảo sát, lập hồ sơ dự toán bảo dưỡng thường xuyên**

1. Đối với các tuyến đường huyện: Ban Quản lý bảo trì đường bộ huyện chịu trách nhiệm lập hồ sơ, dự toán.

2. Đối với các tuyến đường xã: Tổ quản lý bảo trì đường bộ chịu trách nhiệm lập hồ sơ, dự toán.

**Điều 8. Công tác khảo sát, thiết kế và lập dự toán công trình sửa chữa đột xuất, sửa chữa định kỳ.**

UBND cấp huyện, xã chịu trách nhiệm lựa chọn đơn vị Tư vấn đủ năng lực lập hồ sơ khảo sát, thiết kế và dự toán các công trình sửa chữa đột xuất, sửa chữa định kỳ theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng.

#### **Điều 9. Thẩm định công tác khảo sát, thiết kế và dự toán công trình**

1. Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa đột xuất: Giao UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế hạ tầng, phòng Quản lý đô thị) tổ chức thẩm định.

2. Đối với các công trình sửa chữa định kỳ:

a. Công trình sửa chữa định kỳ có giá trị tổng mức đầu tư  $\leq 1,0$  tỷ đồng: Giao UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế hạ tầng, phòng Quản lý đô thị) tổ chức thẩm định.

b. Công trình sửa chữa định kỳ có tổng mức đầu tư  $> 1,0$  tỷ đồng: Giao Sở Giao thông vận tải (Phòng Quản lý giao thông) tổ chức thẩm định.

c. Nội dung thẩm định thiết kế: Theo quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 83 của Luật Xây dựng 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

#### **Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế công trình**

1. Đối với các tuyến đường huyện: Sau khi có báo cáo kết quả thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật công trình;

2. Đối với các tuyến đường xã: Sau khi có báo cáo kết quả thẩm định của

cơ quan có thẩm quyền, UBND cấp xã chịu trách nhiệm phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật công trình.

### **Điều 11. Hình thức lựa chọn nhà thầu**

Tùy theo quy mô của loại hình bảo dưỡng, sửa chữa cũng như điều kiện của từng địa phương, việc lựa chọn nhà thầu thực hiện công tác bảo trì đường giao thông nông thôn có thể áp dụng một trong các hình thức sau:

1. Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên thực hiện một trong hai hình thức sau:

- Hình thức khoán bảo dưỡng thường xuyên: Là hình thức giao cho một tổ chức kinh tế hay một tổ chức quần chúng thực hiện bảo dưỡng thường xuyên đường giao thông. Kinh phí giao khoán được xác định chủ yếu trên cơ sở khối lượng công việc giao khoán.

- Lựa chọn nhà thầu thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình giao thông nông thôn huyện, xã thực hiện theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

2. Đối với công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất: Theo quy định của Luật đấu thầu và các quy định hiện hành khác.

### **Điều 12. Quản lý chất lượng công trình**

1. Các chủ đầu tư (UBND cấp huyện, cấp xã) chịu trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình do mình làm chủ đầu tư.

2. Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng trong quá trình thực hiện và kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình sửa chữa định kỳ theo quy định của Điều 123 Luật Xây dựng và Điều 32 Nghị Định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.

### **Điều 13. Thanh toán, quyết toán nguồn vốn bảo trì đường bộ**

1. Thanh toán vốn bảo trì: Thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Quyết toán nguồn vốn bảo trì đường bộ

a) Quyết toán vốn bảo trì công trình theo niên độ hàng năm.

- Đối với công trình bảo trì bằng nguồn vốn ngân sách: Tổng hợp quyết toán theo niên độ vào ngân sách cấp huyện và cấp xã theo chế độ hiện hành.

- Đối với công trình bảo trì bằng nguồn vốn Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh: Thực hiện theo quy định tại tại Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 8/8/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh.

b) Quyết toán công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

Đối với các công trình sửa chữa định kỳ thì ngoài việc quyết toán chi hàng năm theo quy định; khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, còn phải quyết toán công trình hoàn thành theo quy định quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành”.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Trách nhiệm quản lý, bảo trì đường bộ**

##### **1. Trách nhiệm Sở Giao thông vận tải**

a. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

b. Thực hiện quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống đường giao thông nông thôn; tổ chức thực hiện công tác quản lý chất lượng công tác bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh;

c. Phối hợp Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh kiểm tra danh mục bảo trì đường giao thông nông thôn của các huyện, thành phố, thị xã và trình Hội đồng quản lý quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh phê duyệt;

d. Chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác bảo trì đường giao thông nông thôn trên địa bàn (về chất lượng, khối lượng và tiến độ công trình), tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

##### **2. Trách nhiệm Sở Tài chính**

Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn các huyện, thành phố, thị xã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, nghiệm thu thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

##### **3. Trách nhiệm của Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh**

a. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ giao kế hoạch chi nguồn vốn Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh hàng năm cho UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện bảo trì đường giao thông nông thôn;

b. Chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải kiểm tra danh mục các công trình giao thông nông thôn bảo trì bằng nguồn vốn Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh, trình Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh phê duyệt;

c. Phân bổ kinh phí từ nguồn vốn Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh cho UBND các huyện, thành phố, thị xã để bảo trì đường giao thông nông thôn;

d. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính thực hiện xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm cho các đơn vị bảo trì đường giao thông nông thôn theo đúng quy định Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp.

##### **4. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

a. Thực hiện quản lý, khai thác và bảo trì các tuyến đường huyện, đường xã và đường khác trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và

quy định của pháp luật;

b. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác bảo trì các công trình giao thông nông thôn trên địa bàn thuộc phạm vi do mình quản lý; Hàng năm báo cáo Sở Giao thông vận tải, Quỹ bảo trì đường bộ tình hình quản lý, bảo trì các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý;

c. Hàng năm bố trí nguồn vốn của địa phương để thực hiện; tổ chức thực hiện quản lý, bảo trì đường huyện quản lý;

d. Phân bổ kinh phí hỗ trợ cho cấp xã nguồn vốn bảo trì đường bộ;

e. Chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã tiến hành triển khai, đồng thời cử cán bộ phòng chuyên môn hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và lập dự toán chi tiết cho các hạng mục bảo trì hàng năm;

f. Tổng hợp kế hoạch bảo trì hàng năm đường huyện quản lý và đường xã quản lý gửi Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính; Đồng thời báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí nguồn vốn để thực hiện kế hoạch bảo trì đường giao thông nông thôn.

5. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã:

a. UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác bảo trì các công trình trên địa bàn thuộc phạm vi do mình quản lý; bố trí cán bộ có năng lực trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện công tác quản lý bảo trì công trình giao thông;

b. Hàng năm bố trí nguồn vốn theo quy định; tổ chức thực hiện quản lý và bảo trì đường xã quản lý;

c. Thành lập Tổ bảo trì đường bộ để giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý, thực hiện công tác bảo trì các tuyến đường;

d. Đôn đốc Tổ bảo trì đường bộ thực hiện tốt công tác quản lý, thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình trên địa bàn; Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Tổ duy tu, bảo dưỡng hoạt động;

e. Chịu trách nhiệm toàn bộ về nguồn vốn được giao và hiệu quả bảo trì đường bộ;

f. Tiến hành triển khai tổ chức thực hiện công tác quản lý bảo trì công trình giao thông, xây dựng kế hoạch và lập dự toán chi tiết các danh mục bảo trì hàng năm các tuyến đường đơn vị mình quản lý;

g. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về công tác bảo trì các công trình trên địa bàn thuộc phạm vi do mình quản lý cho các đơn vị liên quan theo định kỳ hàng tháng, quý, năm. Trường hợp có những vướng mắc, khó khăn trong công tác quản lý chưa thể xử lý được phải kịp thời báo cáo lên UBND huyện hoặc các đơn vị liên quan để có biện pháp giải quyết.

#### **Điều 15. Chế độ báo cáo**

Hàng quý Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp khối lượng và nguồn kinh phí thực hiện công tác bảo trì đường giao thông nông thôn trên địa bàn gửi Ủy ban

nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp khối lượng thực hiện đường huyện, đường xã gửi Sở Giao thông vận tải, Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh; thời gian gửi báo cáo chậm nhất trước ngày 20 của tháng cuối quý.

Hàng năm Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp quyết toán nguồn kinh phí thực hiện của đơn vị mình báo cáo Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh, Sở Giao thông vận tải và Sở Tài chính.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện có gì vướng mắc, chưa phù hợp đề nghị các địa phương, đơn vị tổng hợp gửi bằng văn bản về Sở Giao thông vận tải để nghiên cứu, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**   
**CHỦ TỊCH**



**Lê Đình Sơn**

